TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2022
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY- TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn và ông Lê Văn Học

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/9/2022; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Minh H, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Trương Thị M, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 17/5/2022, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 14/9/2022, nguyên đơn anh Đỗ Minh H đều trình bày: Anh và chị Trương Thị M trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 21/11/2014. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau cùng gia đình bố mẹ anh tại tỉnh Bình Phước. Vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau làm mất mát tình cảm, cuộc sống luôn áp lực căng thẳng, dẫn đến hai người sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến ai. Hiện tại anh xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và không thể duy trì cuộc hôn nhân này nên anh yêu cầu được ly hôn chị Trương Thị M; con chung: Có 01 con chung Đỗ Thành V, sinh ngày 26/9/2015, hiện đang ở với chị M, qua liên lạc, anh biết chị M yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng, anh nhất trí; tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trương Thị M trình bày qua bản tự khai ngày 11/8/2022 cũng như tại phiên tòa. Về quá trình yêu nhau và kết hôn đúng như anh H trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với bố mẹ anh H tại huyện B, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng hòa thuận hạnh phúc từ khi kết hôn đến tháng 6 năm 2020 thì mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân do không hợp tính nhau, thường xuyên cãi vã, gây gỗ lẫn nhau, dẫn đến hai người sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay, không thể cải thiện được. Hiện nay anh H xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và nhất trí ly hôn; con chung: Vợ chồng có 01 con chung Đỗ Thành V, sinh ngày 26/9/2015, từ khi vợ chồng ly thân nhau đến nay con ở với chị, ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, vì chị đủ khả năng và điều kiện nuôi con; tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả hỏi tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Đỗ Minh H yêu cầu ly hôn đối với bị đơn chị Trương Thị M là tranh chấp về hôn nhân gia đình, chị M có địa chỉ nơi cư trú tại xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy thụ lý giải quyết đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, vì điều kiện ở xa đi lại khó khăn nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Minh H và chị Trương Thị M đăng ký kết hôn với nhau ngày 21/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình chồng tại huyện B, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp nhau nên thường xuyên va chạm, xung đột nhau làm mất mát tình cảm, dẫn đến sống ly thân nhau hơn hai năm nay, không ai quan tâm gì đến ai. Tòa án đã tổ chức hòa giải và tạo điều kiện về mặt thời gian để anh H, chị M có sự thay đổi trong suy nghĩ nhằm có biện pháp cải thiện lại quan hệ hôn nhân nhưng cả hai người đều không có mục đích hòa giải và đoàn tụ để xây dựng lại hạnh phúc gia đình. Mặc dù anh H xin xét xử vắng mặt nhưng anh đã trình bày rõ quan điểm của mình qua đơn, bản khai và đơn xin xét xử vắng mặt, tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn. Chị Trương Thị M cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí ly hôn.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung Đỗ Thành V, sinh ngày 26/9/2015, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, con vẫn ở với chị M, ly hôn, chị M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, vì chị đủ khả năng, điều kiện nuôi con; cháu Đỗ Thành V có đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ; anh H thể hiện trong đơn nhất trí giao con cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy, cần giao con cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

[2.3]. Tài sản chung: Anh H, chị M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3].Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử cho anh Đỗ Minh H và chị Trương Thị M được ly hôn nhau.

- Giao cho chị Trương Thị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Đỗ Thành V, sinh ngày 26/9/2015 cho đến tuổi trưởng thành, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị M đủ khả năng, điều kiện nuôi con và không yêu cầu. Anh H có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

- Anh Đỗ Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số: 0004451 ngày 10/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thuỷ. Anh H đã nộp đủ án phí.

Bị đơn chị Trương Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2022, nguyên đơn, anh Đỗ Minh H được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Thị Nhàn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- UBND xã C (đã ĐKKH ngày 21/11/2014);
- Lưu: HS;VP.